

Bản án số: 68/2019/DS-ST
Ngày : 17 - 6 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tư
2. Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2018/TLST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân V**; địa chỉ: Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Bé N - Chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị (vắng).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Lê M - Chức vụ Phó giám đốc, văn bản ủy quyền ngày 05/9/2018 (vắng).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**; địa chỉ: Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/6/2019 Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân V (gọi tắt Quỹ tín dụng) trình bày:

Vào ngày 09/3/2017 Quỹ tín dụng có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn góp ngày với bà Nguyễn Thị Ngọc L, hợp đồng số 1-0005937, theo đó Quỹ tín dụng cho bà L vay 15.000.000 đồng, thời hạn 180 ngày, mục đích tiêu dùng, không thế chấp tài sản bảo đảm, lãi trong hạn 3%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, phương thức trả góp hàng ngày mỗi ngày trả 83.400 đồng tiền gốc và 15.000 đồng tiền lãi, giải ngân ngày 09/3/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L trả gốc và lãi đến ngày 30/3/2017 được tổng cộng 2.066.400 đồng (trong đó tiền gốc 1.751.400 đồng, tiền lãi 315.000 đồng) rồi ngưng không trả tiếp, Quỹ tín dụng đã chuyển số tiền nợ gốc còn lại 13.248.600 đồng sang quá hạn kể từ ngày 15/4/2017, đến nay đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà L vẫn không trả tiếp nợ.

Do đó, Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền: Gốc 13.248.600 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 31/3/2017 đến 14/4/2017 là 225.000 đồng ($15.000.000 \text{ đồng} \times 36\%/\text{năm} \times 15 \text{ ngày} = 225.000 \text{ đồng}$), tiền lãi quá hạn từ 15/4/2017 đến 17/6/2019 là 15.759.210 đồng ($13.248.600 \text{ đồng} \times 36\%/\text{năm} \times 150\% \times 793 \text{ ngày} = 15.759.210 \text{ đồng}$) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

Bà L không có văn bản trình bày ý kiến, không dự hòa giải và cũng không dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng, nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung.

Quỹ tín dụng và bà L xác lập giao dịch vay tài sản là có thật, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn góp ngày số 1-0005937 ngày 09/3/2017. Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật.

Thể hiện tại phiếu chi ngày 09/3/2019 bà L được giải ngân đủ 15.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó bà không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận, tính đến ngày 30/3/2017 chỉ mới trả được 1.751.400 đồng tiền gốc và 315.000 đồng tiền lãi.

Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng đòi bà L trả số tiền nợ gốc còn lại 13.248.600 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đối với số tiền lãi quá hạn từ ngày 15/4/2017 đến 17/6/2019 Quỹ tín dụng tính trên dư nợ gốc $13.248.600 \text{ đồng} \times 36\%/năm \times 150\% \times 793 \text{ ngày} = 15.759.210 \text{ đồng}$ là đúng quy định pháp luật.

Riêng về số tiền lãi trong hạn từ ngày 31/3/2017 đến 14/4/2017 Quỹ tín dụng tính trên số tiền vay ban đầu $15.000.000 \text{ đồng} \times 36\%/năm \times 15 \text{ ngày} = 225.000 \text{ đồng}$ là không phù hợp vì trong quá trình vay tính đến ngày 30/3/2017 bà L đã trả được 1.751.400 đồng tiền gốc, như vậy tiền lãi kể từ ngày 31/3/2017 trở về sau phải tính trên dư nợ gốc 13.248.600 đồng không phải tính trên số tiền vay ban đầu 15.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử tính lại như sau: $13.248.600 \text{ đồng} \times 36\%/năm \times 15 \text{ ngày} = 196.000 \text{ đồng}$, đối với số tiền vượt 29.000 đồng ($225.000 \text{ đồng} - 196.000 \text{ đồng} = 29.000 \text{ đồng}$) không được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bà L phải trả cho Quỹ tín dụng là: 13.248.600 đồng tiền gốc, 196.000 đồng tiền lãi trong hạn và 15.759.210 đồng tiền lãi quá hạn.

Quỹ tín dụng yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong là phù hợp Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự bà L chịu tiền án phí đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận, Quỹ tín dụng chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 117, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 147, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L trả cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng ngắn hạn góp ngày số: 1-0005937 ngày 09/3/2017 là 13.248.600 đồng (mười ba triệu hai trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm đồng) tiền gốc và 15.955.200 đồng (mười lăm triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn hai trăm đồng) tiền lãi.

Bà L còn phải tiếp tục trả lãi trên dự nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/6/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân V đòi bà Nguyễn Thị Ngọc L trả số tiền lãi trong hạn 29.000 đồng

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc L chịu 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu chục ngàn) tiền án phí sơ thẩm.

Buộc Quỹ tín dụng nhân dân V chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 583.000 đồng (năm trăm tám mươi ba ngàn) nộp ngày 20/11/2018, biên lai thu số 0004106 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Quỹ tín dụng nhân dân V được hoàn lại 283.000 đồng (hai trăm tám mươi ba ngàn).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Chi